

Giải quyết vấn đề sự khác biệt giữa các đối tượng học

Giáo viên ngày nay nhận thức rất rõ về những sự khác nhau giữa các em học sinh. Bằng chứng đáng tin cậy cho rằng học sinh sẽ học được nhiều hơn khi bài dạy mà các em được học phù hợp sự sẵn sàng và phong cách học tập của các em (Tomlinson, 2000). Khi đánh giá quá trình được liên kết với việc dạy học, học sinh sẽ biết mình cần phải làm gì để tiến tới thành công.

Tomlinson (2000) liệt kê ra 4 cách thức mà trong đó giáo viên có thể điều chỉnh quá trình dạy học:

1. Nội dung: điều chỉnh những gì học sinh cần học hoặc cách học sinh lĩnh hội thông tin các em cần.
2. Tiến trình: giới thiệu những phương pháp khác nhau để tiếp cận nội dung.
3. Sản phẩm: cho phép học sinh luyện tập, áp dụng, và mở rộng những gì chúng học bằng nhiều cách.
4. Môi trường học tập: tạo ra một lớp học linh động ở nơi yên tĩnh, có chỗ để học sinh có thể trao đổi với nhau thoải mái, và dạy các thói quen tạo ra tính độc lập.

Nhiều giáo viên bắt đầu dạy một bài bằng cách thảo luận về chủ đề mới. Mục đích của thảo luận là giúp cho học sinh tiếp cận với kiến thức cơ sở và chuẩn bị tinh thần để liên hệ thông tin mới vào những điều các em đã biết. Tuy nhiên, nếu thảo luận ban đầu này cũng được sử dụng để đánh giá kiến thức các em đã biết nhằm điều chỉnh quá trình dạy học, thì thông tin thu thập được có thể giúp giáo viên tìm ra cách tiếp cận chủ đề tốt nhất. Liệu giáo viên có phải tốn nhiều thời gian hơn bình thường để xem xét lại kiến thức quan trọng không? Giáo viên có thể bỏ qua hoặc chỉ nhắc lại một cách ngắn gọn những khái niệm mà học sinh có vẻ đã đạt được rồi không? Liệu một số học sinh có cần phải học thêm theo nhóm không? Liệu có cần phải giải thích thêm về chủ đề cùng với những phép ẩn dụ và ví dụ thích hợp về mặt văn hóa cho những học sinh khác không? Tất cả những quyết định này đòi hỏi thông tin về loại kiến thức học sinh cần có để nghiên cứu chủ đề.

Điều chỉnh dạy học theo đối tượng trong tư duy bậc cao đòi hỏi kỹ năng và nỗ lực đáng kể. Trước tiên, học sinh cần được dạy về những kỹ năng và các thao tác tư duy, các em phải học để nhận ra và liên kết được các quá trình tư duy của bản thân thông qua các hoạt động học tập. Giáo viên có thể cung cấp thông tin phản hồi để khuyến khích học sinh thử tìm hiểu các chiến lược tư duy mới và cải tiến những chiến lược đã quen thuộc thông qua nhật ký học tập và các cuộc thảo luận nhằm khám phá học sinh nghĩ như thế nào. Trong trường hợp này, đòi

hỏi giáo viên phải có kiến thức rộng về những kỹ năng tư duy và chiến lược khác nhau mà học sinh có thể sử dụng trong nhiều dự án. Những bảng danh mục về kỹ năng tư duy trong thư viện của *Đánh giá Dự án* chỉ dẫn một điểm khởi đầu để đánh giá và phân tích kỹ năng tư duy của học sinh, và các phiếu tự đánh giá cung cấp những chi tiết về những gì cần phải đạt được và có thể được sử dụng để khuyến khích học sinh làm việc hướng đến khả năng tư duy hiệu quả và thành thạo.

SỬ DỤNG ĐÁNH GIÁ CHO DẠY HỌC THEO ĐỐI TƯỢNG

Bằng nhiều phương pháp đánh giá khác nhau diễn ra trong suốt bài học, giáo viên được biết rõ hơn về sự tiến bộ trong học tập của mỗi học sinh. Những phương pháp đánh giá khác nhau có thể phát hiện ra những mặt mạnh và mặt yếu của mỗi học sinh. Tương tự như vậy, khi được cung cấp nhiều công cụ và cơ hội khác nhau để thể hiện việc học tập, thì học sinh có thể trình bày và liên kết những khả năng và nhu cầu học tập của bản thân tốt hơn. Những bài đánh giá mở cho phép học sinh trả lời theo trình độ của mình. Những bài tự đánh giá tập trung vào tư duy bậc cao vốn đã rất hữu ích trong việc phân biệt nhu cầu học tập, bởi vì học sinh tiếp cận với các bài tự đánh giá bằng trình độ năng lực của mình. Khi giáo viên phát triển kỹ năng phát hiện những nhu cầu đặc thù của mỗi học sinh thông qua dữ liệu các bài đánh giá, họ có thể thiết kế và điều chỉnh việc giảng dạy phù hợp và đáp ứng được nhu cầu của học sinh.

Điều chỉnh dạy học cho học sinh thiếu năng học tập nặng

Những học sinh thiếu năng ở mức độ nặng về học tập có thể cần hoặc không cần nắm vững nội dung đặc biệt nhưng thay vào đó, các em có thể sử dụng thời gian ở lớp để áp dụng các kỹ năng tư duy cơ bản, phát triển các chiến lược xã hội hóa và tập đọc, tập viết, và luyện những ứng dụng toán học vì các em sẽ áp dụng những kĩ năng này vào một lớp học cụ thể. Nhìn chung, các em được học ở phòng học bình thường theo buổi hoặc cả ngày và đôi khi có một người phụ tá có kinh nghiệm giúp đỡ. Thông thường, các em được học riêng những môn như toán, nghệ thuật ngôn ngữ, hoặc kỹ năng sống phụ thuộc vào mô hình giáo dục đặc biệt được nhà trường bổ sung. Giáo viên sẽ không phải điều chỉnh dạy học đối với học sinh ở trình độ này.

Học sinh thiếu năng ở mức độ nặng về học tập thông thường nhận được đánh giá bao quát như là một phần của chương trình giáo dục đặc biệt. Thông tin đánh giá thường sẵn có cho thầy giáo trong lớp học này. Giáo viên dạy học sinh trong chương trình giáo dục đặc biệt còn là một nguồn tài nguyên phong phú trong dạy học điều chỉnh theo đối tượng.

Trong hầu hết các trường hợp, học sinh thiếu năng ở mức độ nặng cần được đánh giá về kỹ năng và kiến thức mà hầu hết chúng đã thành thạo rồi. Vì lý do này, trên vài phương diện, chúng có thể có những bài đánh giá khác với những bài đánh giá của những học sinh còn lại. Ví dụ, phiếu tự đánh giá đối với dự án của nhóm học sinh trung học cơ sở về việc tạo ra một tờ báo dựa trên thần thoại cổ xưa có thể gồm một nét tiêu biểu về việc sử dụng máy tính cơ bản hoặc những kỹ năng xã hội đối với học sinh bị khuyết tật về học tập nặng sẽ không được dùng để đánh giá đối với hầu hết các học sinh. Mặc khác, phiếu tự đánh giá có thể không bao gồm cùng nội dung kiến thức hoặc tư duy bậc cao cần phải đạt được như phiếu tự đánh giá dùng cho các học sinh khác.

Có lẽ, điều gây hại tồi tệ nhất cho học sinh ở trình độ này là không cho các em cơ hội để phát triển kỹ năng tư duy. Trong trường hợp này, đánh giá rất quan trọng để những học sinh này có thể nhận được sự dạy học tuy là thử thách đối với các em nhưng không phải là các em không thể theo được. Ví dụ, những chuyện giai thoại mang tính quan sát của hoạt động phân loại có thể tương tự như sau:

Tên: <i>Jane</i> (học sinh thiếu năng nghiêm trọng)	Tên: <i>Lily</i>	Tên: <i>Bobby</i>
<i>Đã phân loại được nhanh chóng các đồ vật dựa trên màu sắc.</i>	<i>Đã dành thời gian suy nghĩ và quan sát các đồ vật cẩn thận trước khi bắt đầu phân loại</i>	<i>Tự mình đặt câu hỏi về cách sử dụng và hình thức bên ngoài của đồ vật. Sắp xếp lại theo các cách khác nhau cho tới khi tìm được cách mà mình thích.</i>

Từ những ghi chép, giáo viên có thể định ra một vài bước để áp dụng cho Jane giúp thúc đẩy khả năng xếp loại các đồ vật. Giáo viên có thể cho Jane một bảng danh mục yêu cầu em quan sát nhiều đặc điểm của đồ vật trước khi em bắt đầu xếp loại chúng. Giáo viên cũng có thể chỉ ra những hành vi tích cực của các bạn Jane, như là suy nghĩ nhanh chóng trước khi bắt đầu xếp loại các đồ vật và đặt câu hỏi tự định hướng trong khi làm việc.

Học sinh thiếu năng ở mức độ nặng về học tập có thể suy nghĩ về phần việc của mình với gợi ý và nhắc thêm của giáo viên, và có thể học cách đặt các câu hỏi về những gì các em đang học. Các em còn có thể tự đánh giá và theo dõi sự hiểu biết của mình bằng những kỹ thuật đơn giản, như là phương pháp đèn giao thông:

- Màu xanh: Tôi hiểu và có thể giải thích cho bạn khác.
- Màu vàng: Tôi hiểu nhưng hiểu hết tất cả .
- Màu đỏ: Tôi bị bối rối và không hiểu gì cả

Dạy học điều chỉnh đối với học sinh thiếu năng học tập trung bình

Học sinh thiếu năng trung bình về học tập học ở tốc độ chậm hơn và phải học cả nội dung kiến thức , nhưng có thể chỉ phải học một số ít các khái niệm. Các phiếu tự đánh giá có thể được điều chỉnh phù hợp với những khái niệm các em được học, hoặc thêm một số kĩ năng mà những học sinh khác đã nắm vững. Nếu một lớp được giao những bài tập cơ bản với những mục tiêu khác nhau thì sự điều chỉnh này cần phải được ghi chép lại trong bản báo cáo cuối cùng của lớp.

Học sinh ở trình độ này có thể đạt được mức tư duy cao hơn, nhưng các em thường cần sự trợ giúp và ủng hộ rất nhiều. Ví dụ, bản danh sách dưới đây dùng cho học sinh trung học phổ thông để quan sát những kỹ năng tư duy của các bạn khác trong hoạt động của nhóm nhỏ. Kỹ năng tư duy khác nhau có thể được phân chia cho các thành viên trong nhóm. Những nội dung trong danh mục mà được đánh dấu bằng một ngôi sao (*) là thích hợp với kĩ năng quan sát của học sinh khuyết tật trung bình trong học tập , dựa vào lứa tuổi và sự hiểu biết của học sinh về vấn đề của môn học. Dĩ nhiên, tất cả các học sinh cần được hướng dẫn và làm mẫu trước khi tham gia vào hoạt động này.

Kỹ năng giải quyết vấn đề	Nhận xét
Trả lời tích cực các vấn đề phức tạp	
Duy trì sự tập trung trong môi trường chủ động	
Bền vững với những vấn đề thách thức	
Dùng phương pháp hệ thống để hỗ trợ cho các quyết định và kết luận.	

Kỹ năng giải quyết vấn đề	Nhận xét
Sử dụng các phương trình	
Làm việc theo phương pháp lùi	
Chọn lựa khái niệm có hiệu quả	
Thiết kế các bảng biểu, sơ đồ	
Xây dựng mô hình	
Đơn giản hóa vấn đề	
Đánh giá tính chính xác của các phương pháp và câu trả lời	

Đánh giá một cách nghiêm túc là điều kiện then chốt nhằm giúp học sinh khuyết tật trung bình đạt được mục đích học tập . Vì những học sinh này không kì vọng sẽ đạt được tất cả các mục tiêu của một bài học nên giáo viên phải lựa chọn và ưu tiên những khái niệm và kỹ năng cần nhất. Ví dụ, trước khi dạy một bài khoa học về loài ếch, giáo viên sử dụng một bài báo do một học sinh tiểu học viết:

Tôi thích những chú ếch. Chúng có màu xanh và chúng là động vật lưỡng cư và sống ở trong những căn nhà nhỏ với bố mẹ và tất cả các anh chị em và ếch bố đi làm hằng ngày và ếch mẹ chùi nhà, ếch phát triển từ những hạt giống như hoa.

Giáo viên có thể xác định một vài ưu điểm và một vài nhược điểm của bài viết ngắn này. Những suy nghĩ của trẻ em được kết nối lại và khá là tinh tế . Các em có thể tạo ra sự sống động cho câu chuyện bằng cách nhân cách hoá. Học sinh biết rằng ếch là loài lưỡng cư, chúng có màu xanh, và sống ở nước. Bài viết này cần được chia thành nhiều câu, và hầu hết các lỗi chính tả đều thuộc về lỗi sai về ngữ âm, cần được sửa. Giáo viên có thể sử dụng bài viết này để chọn ưu tiên những mục tiêu học tập cho học sinh.

Khi soạn bài, dựa vào những kiến thức học sinh thường mắc phải sai lầm để giáo viên lựa chọn những khái niệm sẽ dạy kĩ trên lớp. Trong ví dụ trên, học sinh có nhiều nhận thức sai lệch về ếch_ như là chúng sống ở đại dương và chúng phát triển như các loài hoa_ sự nhầm lẫn lớn nhất của học sinh rõ ràng xuất phát từ việc lẫn lộn giữa con ếch tưởng tượng trong truyện và phim hoạt hình với con ếch thật. Vì vậy, đây là vấn đề về nội dung đầu tiên mà giáo viên nên chú ý đến ngay, để lại những vấn đề khác cho sau này. Chắc chắn, những học sinh

khác trong lớp đều mắc phải sự nhầm lẫn này, cho dù chúng có thể không viết vào trong sổ ghi chép của mình. Vì vậy, để dành thời gian dạy cho cả lớp về vấn đề này sẽ rất hữu ích. Sau đó giáo viên nên kiểm tra học sinh thường xuyên để xem thử niềm tin của học sinh đang thay đổi theo hướng có cơ sở khoa học hơn không.

Học sinh thiếu năng trung bình có thể hưởng lợi từ việc tự đánh giá bao quát thông qua danh sách các tiêu chí và những nhận xét. Ví dụ, học sinh thiếu năng học tập trung bình sử dụng một mục trong danh sách các nội dung của giải quyết vấn đề có thể được chi tiết hóa như sau :

Danh mục thông thường	Danh mục có điều chỉnh cho học sinh thiếu năng học tập trung bình
<input type="checkbox"/> Tôi suy nghĩ trước để tránh những vấn đề tiềm ẩn.	<input type="checkbox"/> Tôi suy nghĩ về những vấn đề liên quan đến các thiết bị và cách giải quyết các vấn đề đó. <input type="checkbox"/> Tôi suy nghĩ về những vấn đề có thể xảy ra trong khi tìm tài liệu học tập và cách giải quyết các vấn đề đó. <input type="checkbox"/> Tôi suy nghĩ đến những vấn đề nhóm chúng tôi có thể gặp khi làm việc cùng nhau và cách giải quyết những vấn đề đó. <input type="checkbox"/> Tôi suy nghĩ về những vấn đề có thể xảy ra liên quan đến thời hạn cuối và cách giải quyết vấn đề đó.

Các danh mục cũng có thể được đơn giản hóa bằng cách loại bỏ một vài bước và bỏ bớt thông tin, và chừa khoảng trống cho học sinh điền vào. Một khái niệm quan trọng cần phải ghi nhớ là cho dù học sinh thiếu năng trung bình cần sự trợ giúp tổng quát để đạt được mục tiêu học tập, sự trợ giúp cần giảm bớt lại từng bước. Chắc chắn là việc giảm bớt những phần trợ giúp sẽ diễn ra với tốc độ chậm hơn nhiều,

nhưng học sinh cần chuyển sang một mức độ độc lập phù hợp với khả năng của các em.

Điều chỉnh đối với học sinh thiếu năng học tập nhẹ

Thiếu năng học tập nhẹ là dạng phổ biến nhất. Học sinh thiếu năng học tập nhẹ có trí thông minh từ mức trung bình đến trên trung bình nhưng thiếu năng về môn toán, tập đọc và / hoặc các môn về ngôn ngữ. Người ta mong học sinh ở mức này đạt được tất cả các mục tiêu học tập chung nhưng nên có những điều chỉnh để giúp các em học được các khái niệm.

Đánh giá có vai trò đặc biệt quan trọng đối với học sinh ở trình độ này, vì học sinh có thể hoàn toàn tiến bộ trong một số lĩnh vực này nhưng vẫn gặp phải khó khăn trong những lĩnh vực khác, đặc biệt là trong giao tiếp. Chúng có thể suy nghĩ rất phức tạp nhưng không thể chuyển tải ý nghĩ của mình một cách hiệu quả khi viết. Bài viết của một học sinh trung học phổ thông viết về tiểu thuyết Sự biến hình của Franz Kafka là một ví dụ về điều này:

Tôi nghĩ cuốn sách này có mục đích là giới thiệu với chúng ta rằng những người đang sống với niềm hi vọng hoặc sự sáng tạo có thể giết chết bạn. Công việc buồn tẻ của Gregor và anh ta vẫn sống ở nhà cùng với bố mẹ mình. Tất cả mọi người đều dựa vào anh kiếm tiền giúp đỡ gia đình, nhưng họ chẳng hề quan tâm tới anh, anh cảm thấy mình có trách nhiệm phải chăm lo cho gia đình, nhưng trái tim của anh đã không còn. Khi anh bị ốm và mất khả năng đáp ứng những gì người khác muốn, họ đã quên anh nhanh chóng.

Học sinh này đã làm việc xuất sắc là nêu được ý kiến của cá nhân em từ câu chuyện, nhưng bài viết còn lúng túng và khó hiểu, gây bế tắc về ý nghĩa và tư duy tốt mà em đó đang có. Học sinh thiếu năng nhẹ phải được đánh giá thông qua nhiều phương pháp khác nhau bởi vì nhiều học sinh sẽ chứng tỏ mức độ tư duy cao hơn thông qua lời nói hoặc sự diễn giải nội dung sáng tạo hơn là thông qua các phương pháp truyền thống.

Hầu hết học sinh thiếu năng học tập nhẹ gặp khó khăn khi viết, và nhiều em gặp rắc rối khi đọc. Nếu các em được hướng dẫn một cách liên tục tập trung vào những mặt yếu và không nhận ra những mặt mạnh, các em dễ dàng trở nên chán nản và xa rời học tập. Những học sinh này cần sách học ở mức độ cao hơn và dạy học chú trọng đến những nội dung mà các em cần nâng cao.

Các lĩnh vực khác mà học sinh thiếu năng nhẹ cần sự giúp đỡ là tự định hướng và nhận thức bậc cao . Những học sinh quá bị lệ thuộc vào những gì thầy giáo bảo các em phải làm gì thì các kĩ thuật tự đánh giá, như bảng danh sau đây dành cho học sinh tiểu học giúp các em tự đánh giá thói quen làm việc và trở thành những người học độc lập hơn.

- Tôi biết cách sử dụng thời gian một cách hợp lí.
- Tôi đặt ra mục đích.
- Tôi liệu trước nguồn lực cần thiết để đạt mục đích.
- Tôi theo dõi sự tiến bộ trong nhật ký học tập.
- Tôi kiên trì khi gặp trở ngại và rắc rối.
- Tôi nhờ giúp đỡ khi cần.
- Tôi hoàn thành các nhiệm vụ của mình.
- Tôi đề ra tiêu chuẩn rất cao cho công việc.
- Tôi xem xét lại công việc khi hoàn thành.
- Tôi sẵn sàng cải tiến công việc khi cần.
- Tôi giải thích tôi có thể học như thế nào từ những thành công và thất bại.

Bồi dưỡng về siêu nhận thức đặc biệt có ích cho những học sinh thiếu năng học tập nhẹ, thường gặp khó khăn khi chọn lựa chiến lược học tập thích hợp. Bảng danh mục nhắc nhở học sinh ngừng lại và suy nghĩ đến những cách khác nhau để tiếp cận nhiệm vụ, và những phản hồi yêu cầu học sinh nhìn lại và đánh giá các quá trình tư duy có thể giúp các em học sinh biết cách điều khiển việc học tập của mình như thế nào.

Đọc hiểu là vấn đề hay gặp phải đối với học sinh thiếu năng học tập nhẹ. Các em có thể nói các từ nhưng hiểu và nhớ được những gì đọc được thì rất kém. Học sinh có thể học cách theo dõi sự hiểu biết của mình bằng phương pháp sử dụng bảng danh mục và những bài viết phản hồi. Giáo viên có thể sử dụng thông tin từ những đánh giá này để xác định những khái niệm đặc biệt mà nên được hướng đến trong giảng dạy cho cá nhân và cho nhóm nhỏ.

Điều chỉnh đối với học sinh năng khiếu

Một môi trường lấy học sinh làm trung tâm có ích cho việc điều chỉnh giảng dạy đối với học sinh năng khiếu miễn là đánh giá hỗ trợ cho việc mở rộng các quá trình, khái niệm và sản phẩm hay là tiến trình còn để mở.

Những ví dụ sau đây so sánh giữa một bảng đánh giá có chất lượng kém với một bảng đánh giá đã được cải thiện dùng để điều chỉnh giảng dạy. Ban đầu, các yếu tố đánh giá được định nghĩa hẹp đến nỗi một học sinh có thể tạo ra bất kỳ tờ rơi nào và đạt điểm 5. Hướng dẫn cho điểm không mô tả chi tiết về tờ rơi cần được hoàn chỉnh đến mức nào và chỉ cung cấp một bảng kiểm gồm có những gì. Điều này không hướng đến học sinh năng khiếu vì mức 5 điểm không có gì thách thức cả. Ví dụ thứ hai có thể thách thức người học ở trình độ cao hơn ở lớp học cho học sinh những nhu cầu đặc biệt về định hướng và trợ giúp.

Phiếu tự đánh giá chất lượng kém

Tờ rơi	5 Xuất sắc	4 Giỏi	3 Khá	2 Đạt	1 Chưa đạt
Bao gồm phần giới thiệu rõ ràng đối với từng phần					
Bao gồm thông tin về ít nhất 3 lần sử dụng tranh ảnh					
Bao gồm thông tin về lịch sử và những sự kiện lý thú					
Theo sơ đồ trình bày thiết kế được đưa ra ở lớp (gấp lại ba lần, được dùng tất cả sáu mặt, gợn gàng và nhiều màu sắc)					
Bao gồm mục lục					
Tổng số điểm (cao nhất 50 điểm)					

Phiếu tự đánh giá đã chỉnh sửa

	4	3	2	1
Cách tổ chức	<p>Tờ rơi được tổ chức theo cách có thể đọc nội dung trong các ô dễ dàng.</p> <p>Nội dung theo trình tự từ ô này đến ô tiếp theo. Tôi đã đưa vào chủ đề hoặc mục đích nổi liền toàn bộ báo cáo với nhau.</p>	<p>Cách tổ chức tờ rơi có ý nghĩa đối với người đọc. Nội dung theo trình tự từ ô này đến ô tiếp theo</p>	<p>Một vài ô trong tờ rơi lộn xộn hoặc nội dung không được phát triển đủ để có ý nghĩa.</p>	<p>Tờ rơi không có cấu trúc hệ thống. Khó có thể hiểu được toàn nội dung những mẫu thông tin nhỏ.</p>
Ý tưởng nội dung	<p>Tôi đã hoàn thành tất cả các thành phần của công việc và thông tin được bao gồm trên sáu mặt trong sơ đồ trình bày của tờ rơi.</p> <p>Nội dung phản ánh hiểu biết sâu sắc về các khái niệm cơ bản.</p> <p>Nội dung đưa ra những giải thích hoặc mở rộng độc đáo (khái quát hóa, sự ứng dụng, sự tương đồng)</p>	<p>Tôi đã hoàn thành tất cả các thành phần của công việc và thông tin được bao gồm trên sáu mặt.</p> <p>Tờ rơi chứng tỏ sự hiểu biết về những khái niệm chính nhưng một vài ý kiến/ chi tiết hỗ trợ không được chú ý hoặc nhầm lẫn.</p> <p>Tôi đã đưa vào những giải thích hoặc mở rộng theo đúng yêu cầu</p>	<p>Tôi đã hoàn thành một vài thành phần công việc, nhưng thông tin bị bỏ sót ít nhất là trong một ô của tờ rơi.</p> <p>Tờ rơi có những lỗ hổng trong việc hiểu khái niệm.</p> <p>Tôi chỉ viết lại thông tin nghiên cứu và đã không diễn giải hoặc mở rộng thông tin.</p>	<p>Các ô bị bỏ sót trong tờ rơi.</p> <p>Tờ rơi có các lỗ hổng trong việc hiểu khái niệm</p> <p>Tôi chỉ viết lại thông tin nghiên cứu hoặc ghi chép những mảnh nhỏ của thông tin</p>

	4	3	2	1
Đồ họa	Tôi đã chọn ít nhất bốn đồ họa rất phù hợp với nội dung. Chúng đã thêm vào toàn bộ thông điệp của tờ rơi và hỗ trợ nội dung đặc trưng trong tờ rơi.	Tôi đã chọn ít nhất ba đồ họa thêm vào cho sự hiểu biết tài liệu trong tờ rơi.	Một vài đồ họa mà tôi đã chọn có liên quan đến nội dung, nhưng những đồ họa khác thì không liên quan. Hoặc có rất ít đồ họa trong tờ rơi.	Tôi đã không đưa vào các đồ họa, hoặc đồ họa mà tôi đã chọn không gắn liền với nội dung trong tờ rơi.
Bài viết	<p>Bài viết của tôi chứng tỏ lối diễn đạt, lời văn công phu và diễn cảm đối với người đọc.</p> <p>Tôi sử dụng ngôn ngữ mạnh mẽ để tạo ra bài viết hay và hùng hồn.</p> <p>Câu văn mạch lạc một cách tự nhiên và có thay đổi độ dài, cấu trúc để tăng cường biểu đạt ý nghĩa.</p> <p>Bài viết chứa đựng những yếu tố bất ngờ hoặc lạ thường để nâng cao sự truyền đạt về nội dung.</p> <p>Tờ rơi không có lỗi về chính tả, ngữ pháp hoặc lỗi đánh máy.</p>	<p>Bài viết chứng tỏ lối diễn đạt, lời văn và diễn cảm phù hợp đối với người đọc.</p> <p>Tôi sử dụng ngôn ngữ lý thú và hấp dẫn.</p> <p>Câu văn thay đổi và mạch lạc một cách tự nhiên.</p> <p>Tờ rơi có vài lỗi chính tả, cấu trúc hoặc lỗi đánh máy nhưng không làm người đọc không hiểu nội dung.</p>	<p>Bài viết cố gắng phản ánh đặc tính cá nhân của tác giả và người nghe.</p> <p>Tôi sử dụng ngôn ngữ có thể phỏng đoán được.</p> <p>Câu văn ít thể hiện sự phong phú.</p> <p>Tờ rơi có nhiều lỗi chính tả, văn phạm, và lỗi chính tả làm mất đi ý nghĩa của nội dung.</p>	<p>Bài viết chung chung, ít phản ánh về tác giả hoặc người nghe.</p> <p>Câu văn nghe rất đơn điệu bởi vì chúng giống nhau về cấu trúc và ngôn ngữ.</p> <p>Tờ rơi có nhiều lỗi chính tả, văn phạm và lỗi đánh máy gây khó hiểu.</p>

	4	3	2	1
Trình bày	Tôi sử dụng nguyên tắc trình bày trên máy tính, bố trí, phối màu để tạo ra một tờ rơi lý thú, gọn gàng và hấp dẫn. Tôi sử dụng cỡ chữ và cách dòng làm cho dễ đọc.	Tôi sử dụng nguyên tắc trình bày trên máy tính, bố trí và phối màu để tạo ra một tờ rơi gọn gàng và hấp dẫn.	Tôi đã cố gắng sử dụng nguyên tắc trình bày trên máy tính, bố trí, phối màu để tạo ra một tờ rơi gọn gàng và hấp dẫn, nhưng tờ rơi của tôi không tốt như mong muốn.	Tôi đã không sử dụng nguyên tắc trình bày trên máy tính hoặc bố trí và tờ rơi của tôi trông luộm thuộm.
Nguồn tài liệu	Nội dung trong tờ rơi được hỗ trợ bởi những nguồn tài liệu đáng tin cậy (nhiều hơn 4 nguồn), và tất cả đều được trích dẫn hợp lý.	Nội dung trong tờ rơi được hỗ trợ bởi những nguồn tài liệu đáng tin cậy (ít nhất từ ba nguồn) và hầu hết được trích dẫn hợp lệ trong báo cáo.	Nội dung trong tờ rơi được hỗ trợ bởi quá ít hoặc từ những nguồn tài liệu không đáng tin cậy, và nguồn tài liệu được trích dẫn không hợp lệ.	Nội dung trong tờ rơi được hỗ trợ bởi chỉ một nguồn tài liệu hoặc bởi những nguồn tài liệu không đáng tin cậy, và nguồn tài liệu được trích dẫn không hợp lệ.